

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/Daesang/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
E-mail: rdmiwon@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009
Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/3/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **LÁ KIM TRẺ EM**

2. Thành phần: Rong biển Hàn Quốc (51,88%), dầu ngô, dầu mè, muối biển Hàn Quốc (2%), chất chống oxy hóa(INS392).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): được in trên bao bì của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu: túi bao ngoài (PET/PE/AL/DL/CCP), khay nhựa (PET).

+ Bao bì trung gian: OPP/DL/CCP.

+ Bao bì ngoài: hộp carton.

- Quy cách bao gói: 5 g; 10 g (2 gói x 5 g); 15 g (3 gói x 5 g).

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Hướng dẫn sử dụng: Ăn liền, cuốn với cơm trắng, làm trứng cuộn Lá Kim...

* Đối tượng sử dụng: Tất cả các đối tượng khách hàng.

* Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

6. Thông tin cảnh báo, khuyến cáo:

Không sử dụng cho người dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

Trong sản phẩm có chứa gói hút ẩm. Không được ăn gói này.

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Có mẫu nhãn sản phẩm kèm theo.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Rong biển nghiền ép thành bản mỏng, đã qua chế biến.

- Màu sắc: Màu xanh đen đặc trưng của rong biển.

- Mùi, vị: Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm.

2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	480 ~ 730
2	Muối (NaCl)	%	≤ 6
3	Độ ẩm	%	≤ 5
4	Carbohydrate	g/100g	13,5 ~ 23,2
5	Protein	g/100g	20,4 ~ 33,4
6	Lipid	g/100g	36,5 ~ 57,3
7	Chỉ số peroxyt	meqO ₂ /kg	≤ 4

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	MPN/g	Không có
4	B.cereus	CFU/g	10 ²
6	Cl.perfringens	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	CFU/g	10 ²

4. Hàm lượng kim loại nặng: (QCVN 8-2:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen vô cơ (As)	mg/kg	1,0
2	Chì (Pb)	mg/kg	2,0

5. Hàm lượng độc tố vi nấm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	15
2	Aflatoxin B1	µg/kg	5

* Hàm lượng các chất phụ gia nằm trong giới hạn cho phép (Theo thông tư 24/2019/TT-BYT).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2022
Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH
SHIN SANGHO

Lá Kim ăn liền trẻ em được làm từ những lá rong biển tươi non; cung cấp nhiều vitamin và khoáng chất... thực đẩy cho sự phát triển thể chất, trí tuệ và tăng sức đề kháng cho trẻ.
Giúp mẹ khéo léo đưa món ăn giàu chất dinh dưỡng vào bữa ăn cho bé.

Giá trị dinh dưỡng trong 100 g

Năng lượng:	480 ~ 730	kcal
Carbohydrate:	13,5 ~ 23,2	g
Protein:	20,4 ~ 33,4	g
Lipid:	36,5 ~ 57,3	g

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại:
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG
Lô 10,1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tư vấn khách hàng (024) 3768 0563

Số tự công bố: 08/Daesang/2022
Khuyến cáo: Không sử dụng cho người dị ứng với bất cứ thành phần nào của sản phẩm. Trong sản phẩm có chứa gói hút ẩm. Không được ăn gói hút ẩm.

BARCODE

Lá Kim Trẻ em



▲ Chỗ mở



Khối lượng tịnh: **9**

Lá Kim Trẻ em

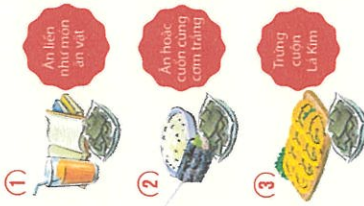


Lá Kim Trẻ em
어린이용 김
Seaweed for Kids

Thành phần:
Rong biển Hàn Quốc (51,88%), dầu ngô, dầu mè, muối biển Hàn Quốc (2%), chất chống oxy hóa (INS392).

Hướng dẫn sử dụng

Ăn liền, cuộn với cơm trắng, làm trứng cuộn Lá Kim...



Hướng dẫn bảo quản

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
NSX, HSD: Xem trên bao bì sản phẩm.

M.S.D.N
H. CẨM



▲ Chỗ mở



O'Food

청정원

Lá Kim Trẻ em

Lá Kim ăn liền trẻ em được làm từ những lá rong biển tươi non, cung cấp nhiều vitamin và khoáng chất... thúc đẩy cho sự phát triển thể chất, trí tuệ và tăng sức đề kháng cho trẻ.
Giúp mẹ khéo léo đưa món ăn giàu chất dinh dưỡng vào bữa ăn cho bé.

Giá trị dinh dưỡng trong 100 g	
Năng lượng:	480 ~ 730 kcal
Carbohydrate:	13,5 ~ 23,2 g
Protein:	20,4 ~ 33,4 g
Lipid:	36,5 ~ 57,3 g

Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM
Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại:
CHI NHANH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG
Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điện - Lương Điện, xã Lương Điện, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tư vấn khách hàng (024) 3768 0563

Số tự công bố: 08/Daesang/2022

Khuyến cáo: Không sử dụng cho người dị ứng với bất cứ thành phần nào của sản phẩm. Trong sản phẩm có chứa gói hút ẩm. Không được ăn gói này.

BARCODE



Khối lượng tịnh: **9 g**

Lá Kim Trẻ em

O'Food
Lá Kim Trẻ em
어린이용 김
Seaweed for Kids

Thành phần:
Rong biển Hàn Quốc (51,98%), củi ngô, dầu mè, muối biển Hàn Quốc (2%), chất chống oxy hóa (INS392).

Hướng dẫn sử dụng
Ăn liền, cuốn với cơm trắng, làm trứng cuộn Lá Kim...



Hướng dẫn bảo quản
Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
NSX, HSD: Xem trên bao bì sản phẩm.



Ofood



DAESANG

Lá Kim Trẻ em

Ăn liền

어린이용 김
Seaweed for Kids



Thành phần: rong biển Hàn Quốc (51.88%), dầu ngô, dầu mè, muối biển Hàn Quốc (2%), chất chống oxy hóa (INS392).

Hướng dẫn sử dụng: Ăn liền, cuốn với cơm trắng, làm trứng cuộn Lá Kim...

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

NSK, NSQ: Xem trên bao bì trực tiếp của sản phẩm.

Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG
Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 024 3768 0563

Số tự công bố: 08/DAESANG/2022

Khuyến cáo: Không sử dụng cho người dị ứng với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.

Trong sản phẩm có chứa gói hút ẩm. Không được ăn gói này.

Lá Kim ăn liền trẻ em được làm từ những lá rong biển tươi ngon, cung cấp nhiều vitamin và khoáng chất... Tác dụng cho sự phát triển thể chất, trí tuệ và tăng sức đề kháng cho trẻ. Chỉ cần rửa sạch rong biển ăn liền chất dinh dưỡng vào bữa ăn của bé.

Giá trị dinh dưỡng trong 100 g

Năng lượng:	480 - 730	kcal
Carbohydrate:	13,5 - 23,2	g
Protein:	20,4 - 33,4	g
Lipid:	36,5 - 57,3	g


BARCODE

Khối lượng tịnh: (g) x 106 (g)



Viên trắng

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00032226	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-034459-01 / EUVNHC-00163980	

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tên mẫu :	LÁ KIM TRÈ EM
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	22/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	22/03/2022 - 26/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	26/03/2022
Mã số PO của khách hàng :	NGM2220322186-HN

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW030 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
2	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013); TCVN 4884-2:2015 (ISO 4833-2:2013)	3.0x10 ⁶
6	VW00X VW Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ g	(Ref AOAC 2014.05)	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	46.9
8	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	603
9	VW0A2 VW Carbohydrates	g/ 100 g	AOAC 986.25	18.4
10	VW066 VW Protein	g/ 100 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	26.84
11	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496	1.58
12	VD269 VD (a) Muối (NaCl)	%	EVN-R-RD-2-TP-3501 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	1.63
13	VD1YY VD (a) Chỉ số peroxyt	meq O ₂ / kg	EVN-R-RD-2-TP-3623	Không phát hiện (LOD=0.013)
14	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.5)
16	VD2H8 VD Arsen vô cơ (As)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3601 (Ref IMEP-41& AOAC 2015.01)	Phát hiện vết (<0.05)
17	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	0.18



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung
Trưởng Phòng Thí Nghiệm Chi Nhánh Hà NộiPhạm Thị Nhân
Giám Đốc chi nhánh Hà Nội

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 12/04/2022

Ghi chú giải thích


Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

"VV": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng tại Hà Nội. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00032227	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-035426-01 / EUVNHC-00163980	


CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG
 Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng
 Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tên mẫu :	LÁ KIM TRÉ EM
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	22/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	23/03/2022 - 28/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	28/03/2022
Mã số PO của khách hàng :	NGM2220322186-HN



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ dinh dưỡng	%	AOAC 991.43	24.8
2	VD304 VD (a) Đường tổng	g/100g	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	Không phát hiện (LOD=0.2)
3	VD652 VD (a) Acid béo bão hòa	g/100g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017)	6.81
4	VD652 VD (a) Acid béo dạng trans	g/100g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017)	0.21
5	VD652 VD (a) Acid béo không bão hòa	g/100g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017)	35.0
6	VD009 VD (a)(d) Vitamin C (Acid Ascorbic)	mg/ 100 g	AOAC 2012.21	38.3
7	VD015 VD (a)(d) Vitamin A (Retinol)	µg/ 100 g	EVN-R-RD-1-TP- 5637 (Ref. AOAC 992.06)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3580 (Ref. AOAC 994.10)	127
9	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	81.5
10	VD190 VD (a) Magie (Mg)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	244
11	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500	7580
12	VW02K VW Sắt (Fe)	mg/ 100 g	N79-R-RD1-TP-16655 (Ref. AOAC 2015.01)	5.44

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Trưởng Phòng Thí Nghiệm Chi Nhánh Hà Nội

Phạm Thị Nhân
Giám Đốc chi nhánh Hà Nội

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 13/04/2022

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.
"VW": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng tại Hà Nội.

